

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/NQ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thành lập các phường: Hương Long, Thủy Xuân, Thủy Biều
thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 940

Ngày 15 tháng 3 năm 2010

Kính chuyển:.....

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Thừa Thiên Huế,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thành lập các phường: Hương Long, Thủy Xuân, Thủy Biều
thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế như sau:

1. Thành lập phường Hương Long thuộc thành phố Huế trên cơ sở toàn
bộ 728,2 ha diện tích tự nhiên và 10.990 nhân khẩu của xã Hương Long.

Phường Hương Long có 728,2 ha diện tích tự nhiên và 10.990 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Hương Long: Đông giáp phường Kim Long
và phường An Hòa, thành phố Huế; Tây giáp xã Hương Hồ, huyện Hương Trà;
Nam giáp phường Thủy Biều, thành phố Huế; Bắc giáp xã Hương An, huyện
Hương Trà.

2. Thành lập phường Thủy Xuân thuộc thành phố Huế trên cơ sở toàn bộ
769,70 ha diện tích tự nhiên và 11.265 nhân khẩu của xã Thủy Xuân.

Phường Thủy Xuân có 769,70 ha diện tích tự nhiên và 11.265 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Thủy Xuân: Đông giáp phường Trường An
và phường An Tây, thành phố Huế; Tây giáp phường Thủy Biều, thành phố
Huế; Nam giáp xã Thủy Bằng, huyện Hương Thủy; Bắc giáp phường
Phường Đức, thành phố Huế.

3. Thành lập phường Thủy Biều thuộc thành phố Huế trên cơ sở toàn bộ
657,3 ha diện tích tự nhiên và 9.929 nhân khẩu của xã Thủy Biều.

Phường Thủy Biều có 657,3 ha diện tích tự nhiên và 9.929 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Thủy Biều: Đông giáp phường Thủy Xuân và phường Phường Đúc, thành phố Huế; Tây giáp xã Hương Hồ, huyện Hương Trà; Nam giáp xã Thủy Bằng, huyện Hương Thủy; Bắc giáp phường Hương Long, thành phố Huế.

4. Sau khi thành lập các phường:

Thành phố Huế có 7.099 ha diện tích tự nhiên và 339.822 nhân khẩu, có 27 phường trực thuộc, gồm: An Cựu, An Hòa, An Đông, An Tây, Hương Sơ, Kim Long, Phú Bình, Phú Cát, Phú Hậu, Phú Hiệp, Phú Hoà, Phú Hội, Phú Nhuận, Phú Thuận, Phước Vĩnh, Phường Đúc, Tây Lộc, Thuận Hòa, Thuận Lộc, Thuận Thành, Trường An, Vĩnh Ninh, Vỹ Dạ, Xuân Phú, Hương Long, Thủy Xuân, Thủy Biều.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- HĐND, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Các Bộ: Nội vụ, Công an, Quốc phòng, Xây dựng Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư;
- Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: ĐP, TCCB, TH, KTN, PL, TCCV, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b). TR **45**

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng